

BỘ THỦY SẢN
Số: 32/2005/QĐ-BTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

***Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động theo mô hình
Công ty Mẹ - Công ty Con của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam***

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Căn cứ Nghị định 43/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 153/2004/NĐ-CP ngày 09/8/2004 của Chính phủ về tổ chức, quản lý Tổng Công ty nhà nước và chuyển đổi Tổng Công ty Nhà nước; công ty nhà nước độc lập theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con;

Căn cứ Quyết định số 243/2003/QĐ-TTg ngày 17/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ v/v sắp xếp lại và thí điểm chuyển Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con và văn bản số 459/TTg-ĐMDN ngày 20/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh phương án sắp xếp lại DNNN của Bộ Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 31/2005/QĐ-BTS ngày 06/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc chuyển Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam sang tổ chức và Hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con;

Xét đề nghị của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Thủy sản Việt Nam (Công văn số 82/CV-HĐQT-ĐMDN ngày 07/10/2005);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và Hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Cục, Vụ, Thanh tra Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý Nhà nước về thủy sản, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty thủy sản Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON CỦA TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2005/QĐ-BTS

ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) "Luật Doanh nghiệp nhà nước" là Luật Doanh nghiệp Nhà nước số 14/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003.
- b) "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 13/1999/QH10 ngày 12 tháng 6 năm 1999.
- c) "Vốn điều lệ của Tổng công ty" là số vốn do chủ sở hữu đầu tư và ghi tại điều lệ Tổng công ty.
- d) "Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của Tổng công ty" là cổ phần hoặc vốn góp của Tổng công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp khác.
- đ) "Quyền chi phối của Tổng công ty" là quyền của Tổng công ty (với tư cách là Công ty Mẹ nắm giữ cổ phần chi phối, vốn góp chi phối tại công ty con, hoặc nắm giữ bí quyết công nghệ, thương hiệu, thị trường của công ty con) quyết định đối với điều lệ hoạt động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý chủ chốt, việc tổ chức quản lý, thị trường, chiến lược kinh doanh, định hướng đầu tư và các quyết định quan trọng khác của công ty con.

e) "Công ty Mẹ" có tên gọi là Tổng công ty Thủy sản Việt Nam; (dưới đây gọi tắt là Tổng công ty) là công ty Nhà nước độc lập hoạt động theo Luật doanh nghiệp Nhà nước, là Công ty Mẹ trong tổ hợp "Công ty Mẹ - Công ty Con", được phê chuẩn tại Quyết định số 31/2005/QĐ-BTS ngày 06/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

f) "Công ty Con" là doanh nghiệp do Tổng công ty đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc do Tổng công ty giữ cổ phần chi phối, vốn góp chi phối, được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên, công ty liên doanh, công ty ở nước ngoài.

g) "Công ty Liên kết" là các công ty có vốn góp dưới mức chi phối của công ty mẹ, tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài.

h) "Công ty tự nguyện tham gia liên kết với Tổng công ty" là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty nhưng tự nguyện tham gia thành viên của Tổng công ty, chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với Tổng công ty theo hợp đồng liên kết hoặc theo thoả thuận giữa công ty đó với Tổng công ty.

i) "Đơn vị trực thuộc" là các đơn vị phụ thuộc Tổng công ty.

k) "Tổ hợp Công ty Mẹ - Công ty Con" là tổ hợp các doanh nghiệp bao gồm Công ty Mẹ, Công ty Con.

2. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ Luật dân sự, Luật doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp nhà nước và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa tương tự như trong các văn bản pháp luật đó.

Điều 2. Tên và trụ sở của Tổng công ty

1. Tên gọi đầy đủ của Tổng công ty: TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM

2. Tên giao dịch quốc tế: VIETNAM NATIONAL SEAPRODUCTS CORPORATION.

3. Tên viết tắt: SEAPRODEX

4. Địa chỉ trụ sở chính: số 2-4-6 Đồng khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84-8-8297214/8291924 Fax: 84-8-8290146

Website: www.seaprodexvn.com

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân của Tổng công ty

1. Tổng công ty Thủy sản Việt Nam là Tổng công ty Nhà nước hoạt động theo Luật doanh nghiệp Nhà nước.
2. Tổng công ty có tư cách pháp nhân, con dấu và được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
3. Tổng công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ bằng toàn bộ tài sản của mình.
4. Tổng công ty có quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt đối với tên gọi, biểu tượng, thương hiệu của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty là:
 - a) Tăng cường năng lực sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp để hình thành một Tổng công ty mạnh, đa sở hữu, kinh doanh đa ngành, mà trọng tâm là sản xuất chế biến và xuất khẩu thủy sản.
 - b) Kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Tổng công ty và tại các doanh nghiệp khác; hoàn thành các nhiệm vụ do đại diện chủ sở hữu giao trong đó có chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu.
 - c) Tối đa hoá hiệu quả hoạt động của tổ hợp "Công ty Mẹ - Công ty Con".
2. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty bao gồm:
 - a) Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành, nghề, lĩnh vực chính là:
 - Nuôi trồng, khai thác, chế biến, thu mua, bảo quản, vận tải, xuất nhập khẩu và tiêu thụ nội địa; nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; thông tin tiếp thị, quảng cáo; cung ứng vật tư, nhiên liệu hàng hóa phục vụ sản xuất ngành thủy sản.
 - Kinh doanh dịch vụ du lịch, nhà hàng, khách sạn, hợp tác liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.
 - Nhập khẩu máy, thiết bị, vật tư, nguyên nhiên liệu, vật liệu, phương tiện vận tải, hàng tiêu dùng.

- Kinh doanh bất động sản, nhà; cho thuê nhà, văn phòng, kho bãi, nhà xưởng.
 - Đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi nước ngoài làm việc có thời hạn.
 - Sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi dùng trong thủy sản và các vật nuôi khác; chế biến, xuất nhập khẩu nông sản, súc sản; xuất nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh lâm sản.
 - Sản xuất, kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.
- b) Đầu tư, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn tại các công ty con, công ty liên kết.

Điều 5. Vốn điều lệ của Tổng công ty

Vốn điều lệ của Tổng công ty tại thời điểm 30/6/2005 là: 359.000.000.000 đồng Việt Nam (Ba trăm năm mươi chín tỷ đồng Việt Nam). Khi tăng hoặc giảm vốn điều lệ, Tổng công ty đăng ký lại với cơ quan đăng ký kinh doanh và công bố vốn điều lệ đã điều chỉnh.

Điều 6. Đại diện chủ sở hữu Tổng công ty

1. Nhà nước sở hữu toàn bộ vốn điều lệ của Tổng công ty. Đại diện chủ sở hữu nhà nước là Bộ Thủy sản (sau đây gọi tắt là Đại diện chủ sở hữu). Hội đồng quản trị là cơ quan đại diện trực tiếp chủ sở hữu tại Tổng công ty.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 Nguyễn Công Hoan - Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình - Hà Nội.

Điện thoại: 84 - 4 - 8351720

Fax: 84 - 4 - 7716702

Website: www.mofi.gov.vn

Điều 7. Đại diện theo pháp luật của Tổng công ty

Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty là Tổng giám đốc Tổng công ty.

Điều 8. Quan hệ của Tổng công ty với cơ quan quản lý nhà nước

Tổng công ty chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan Nhà nước các cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội trong Tổng công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.